

TÒA ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN T

TỈNH KIÊN GIANG

Bản án số: 31/2019/HSST

Ngày: 18/11/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Phan Thị Trúc Phương**

2. Ông **Từ Tứ Hải**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Chi** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thu Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2019/HSST ngày 30 tháng 10 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2019/HSST-QĐ ngày 05 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Bùi Quốc T, sinh năm 1993

Nơi cư trú: số 11, tổ 4, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 6/12. Con ông Bùi Quốc D, sinh năm 1967 và bà Trần Thị K, sinh năm 1974.

Tiền sự: 02 tiền sự. Ngày 10/4/2017, Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Kiên Giang ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 12 (mười hai) tháng, ngày 15/12/2017, được tái hòa nhập cộng đồng. Ngày 08/6/2018, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 (mười tám) tháng, ngày 25/5/2019, được tái hòa nhập cộng đồng. Tiền án: Ngày 19/11/2013, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang xét xử tuyên phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong đã được xóa án tích. Bị cáo được tại ngoại điều tra theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên

tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ ngày 05/8/2019, tại nhà của Bùi Quốc T, đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Hình sự, Kinh tế, Ma túy Công an huyện T tiến hành kiểm tra hành chính bắt quả tang Bùi Quốc T đang sử dụng trái phép chất ma túy cùng với Trần Thị T, sinh năm 1987, ngụ ấp T, xã Ninh H, huyện H, tỉnh Bạc Liêu là bạn của Bùi Quốc T quen trên mạng xã hội Zalo. Bùi Quốc T tự giao nộp 01 (một) bịch nilon trong suốt viền màu đỏ có rãnh gài kích thước 9,5cm x 6cm có chứa 01 (một) bịch nilon trong suốt được hàn kín có kích thước 2cm x 2cm bên trong chứa nhiều hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất nghi là ma túy được Bùi Quốc T để trong túi quần sọt phía trước, bên trái mà Bùi Quốc T đang mặc trên người. Thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy J2 pro màu vàng đồng có số máy SM-J250/DS đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong của Bùi Quốc T; 01 (một) cái bình nhựa trong suốt có nắp màu đỏ, phía trên có gắn nỏ thủy tinh và đoạn ống hút nhựa màu vàng sọc trắng dài 15,9cm, nỏ thủy tinh dài 06cm, trên thân bình nhựa có chữ Sting. Công an đã tiến hành lập biên bản và niêm phong tang vật.

Trong quá trình điều tra, Bùi Quốc T thừa nhận bắt đầu sử dụng ma túy loại Methamphetamine từ năm 2016 đến nay. Nguồn ma túy bị cáo có được là do nhờ một người bạn tên Đào Hoàng K, sinh năm 1991, cư trú ấp T, xã T, huyện T, Kiên Giang liên lạc với người tên T1 (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) mua dùm và sử dụng chung, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Trong tháng 7/2019, Bùi Quốc T chạy xe xuống nhà vợ K thuộc khu vực chợ Giồng Riềng, Bùi Quốc T nhờ K cầm dùm chiếc điện thoại Samsung giá 1.000.000đ tại tiệm cầm đồ của Lương Trọng N, sinh năm 1986, cư trú khu phố N, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Sau đó, Bùi Quốc T đưa Khải 300.000đ mua ma túy đá về sử dụng. K gọi cho một người thanh niên tên T1 để liên hệ mua ma túy, khoảng 10 phút sau, T1 chạy xe máy đến trước cổng nhà, K ra đưa tiền cho người thanh niên đó, nhận bịch ma túy rồi cùng với K đổ vào nỏ để sử dụng hết.

- Lần thứ hai: Khoảng 14 giờ ngày 04/8/2019, Bùi Quốc T chạy xe xuống Giồng Riềng tìm K nhờ cầm dùm chiếc xe máy tại tiệm cầm đồ của Lương Trọng N giá 5.000.000đ và chuộc lại chiếc điện thoại Samsung đã cầm trước đó, Bùi Quốc T còn lại 3.400.000đ. Khi về nhà K, Bùi Quốc T đưa 300.000đ để K mua ma túy về sử dụng. K gọi điện thoại cho T1 sau đó 10 phút thì T1 chạy xe đến nhà K, K ra đưa tiền và nhận ma túy đem vào nhà cùng với Bùi Quốc T sử dụng chung.

- Lần thứ ba: Khoảng 15 giờ ngày 04/8/2019, Bùi Quốc T nhờ K chở đi tìm T1 ở khu vực nhà trọ gần chợ Giồng Riềng để mua ma túy. Khi đến nhà trọ, không gặp được T1, Bùi Quốc T gặp và trao đổi với một người thanh niên (không rõ họ tên và địa chỉ) hỏi mua ma túy 1.000.000đ. Sau đó, người thanh

niên đi vào trong lấy bạch ma túy đưa cho Bùi Quốc T và nhận 1.000.000đ của Bùi Quốc T. Đến 03 giờ sáng ngày 05/8/2019, Bùi Quốc T nhắn tin rủ Trần Thị T là bạn Thắng quen trên Zalo đến nhà Bùi Quốc T để sử dụng chung ma túy. Đến 16 giờ cùng ngày, Bùi Quốc T bị lực lượng Công an bắt quả tang về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Số ma túy mua được, Bùi Quốc T đã sử dụng một ít cùng với Trần Thị T, số ma túy còn lại đã giao nộp khi lực lượng Công an bắt quả tang.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Kiên Giang tiến hành trưng cầu giám định, để xác minh chất ma túy, trọng lượng 01 (một) bạch nylon bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể nghi là ma túy.

** Kết luận giám định số 490/KL-KTHS ngày 09/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận:* Các hạt tinh thể trong suốt, không đồng nhất đựng trong 01 bạch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, **loại Methamphetamine**. Khối lượng mẫu gửi giám định là **0,3001 gam**.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Bản cáo trạng số 31/CT-VKSTH ngày 30/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Bùi Quốc T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Bùi Quốc T. Sau khi phân tích và đánh giá mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên xử bị cáo Bùi Quốc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Bùi Quốc T mức án tù 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù giam.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,2630 gam và bao gói đựng mẫu gửi giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 490, có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh T, người chứng kiến niêm phong Nguyễn Minh Kh và hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang; 01 (một) cái bình nhựa trong suốt có nắp màu đỏ, phía trên có gắn nõ thủy tinh và đoạn ống hút nhựa màu vàng sọc trắng dài 15,9cm, nõ thủy tinh dài 06cm, trên thân bình nhựa có chữ STING, là vật chứng bị cáo dùng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo đã nhận thức rõ hành vi sai trái của mình và

hồi hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, kết luận điều tra, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ và vật chứng đã thu giữ. Từ đó có đủ cơ sở kết luận:

Vào lúc 16 giờ ngày 05/8/2019, qua kiểm tra hành chính Công an huyện T bắt quả tang bị cáo Bùi Quốc T đang sử dụng trái phép chất ma túy cùng với Trần Thị Thắm tại nhà của Thắng. Qua kiểm tra, bị cáo Bùi Quốc T tàng trữ trái phép chất ma túy trên người được đựng trong 01 (một) bịch nylon trong suốt viền màu đỏ có rãnh gài kích thước 9,5cm x 6cm, bên trong có chứa 01 (một) bịch nylon trong suốt được hàn kín có kích thước 2cm x 2cm bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất loại Methamphetamine có khối lượng **0,3001 gam**. Số ma túy trên Thắng tàng trữ trái phép nhằm mục đích sử dụng.

Theo kết luận giám định số 490/KL-KTHS ngày 09/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận: Các hạt tinh thể trong suốt, không đồng nhất chứa trong 01 bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu gửi giám định là 0,3001 gam.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên đã đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Bùi Quốc T đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an xã hội, qua thẩm vấn công khai tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra cho thấy bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo biết ma túy là chất gây nghiện đặc biệt nguy hiểm, tàn phá sức khỏe của người sử dụng và làm suy giảm giống nòi, là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội và phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Dù không nhằm mục đích vụ lợi, nhưng vì muốn được thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên bị cáo đã bất chấp pháp luật và hậu quả mua ma túy về tàng trữ sử dụng một cách trái pháp luật.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng: bị cáo Bùi Quốc T không có tình tiết tăng nặng được quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo có nhân thân không tốt, có 1 tiền án đã được xóa án tích và 2 tiền sự chưa hết thời hạn được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính; tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc khi lượng hình.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: *Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,2630 gam và bao gói đựng mẫu gửi giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 490, có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh T, người chứng kiến niêm phong Nguyễn Minh Kh và hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang; 01 (một) cái bình nhựa trong suốt có nắp màu đỏ, phía trên có gắn nõ thủy tinh và đoạn ống hút nhựa màu vàng sọc trắng dài 15,9cm, nõ thủy tinh dài 06cm, trên thân bình nhựa có chữ Sting; do các vật chứng bị cáo dùng vào việc phạm tội.*

[7] Đối với Đào Hoàng K có sử dụng chung ma túy với bị cáo Bùi Quốc T nhưng qua xác minh và điều tra chưa đủ căn cứ để xử lý K về hành vi Mua bán hay tàng trữ trái phép chất ma túy. Riêng Trần Thị T có sử dụng chung ma túy với bị cáo T là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan điều tra chuyển hồ sơ đến Công an xã T để lập hồ sơ xử lý vi phạm hành chính hai đối tượng trên theo quy định.

Ngoài lần bị bắt quả tang, bị cáo T thừa nhận nhiều lần mua ma túy để sử dụng, tuy nhiên qua xác minh chưa đủ căn cứ để xác định các lần trước đó bị cáo T tàng trữ trái phép chất ma túy nên không xem xét xử lý.

Đối tượng tên T1 và người thanh niên là người bán ma túy cho K và bị cáo T, không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể và không biết ở đâu nên không có căn cứ để xác minh. Các đối tượng trên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 pro màu vàng đồng có số máy SM-J250/DS không kiểm tra tình trạng bên trong là điện thoại cá nhân của bị cáo Bùi Quốc T. Xét thấy chiếc điện thoại không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo, nên Viện kiểm sát nhân dân huyện T ra Quyết định xử lý vật chứng số 02/QĐ-VKSTH ngày 29/10/2019 trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại trên; là phù hợp.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Quốc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Quốc T **01 (một) năm 06 (sáu) tháng** tù giam. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: *Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,2630 gam và bao gói đựng mẫu gửi giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 490, có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh T, người chứng kiến niêm phong Nguyễn Minh Kh và hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang; 01 (một) cái bình nhựa trong suốt có nắp màu đỏ, phía trên có gắn nỏ thủy tinh và đoạn ống hút nhựa màu vàng sọc trắng dài 15,9cm, nỏ thủy tinh dài 06cm, trên thân bình nhựa có chữ STING.*

Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện T đang quản lý theo quyết định chuyển vật chứng số 28/QĐ-VKSTH ngày 30/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Bùi Quốc T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

*** Nơi nhân:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Công an huyện T;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Chiến